

Bản án số 83/2017/HSST
Ngày 13 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng.
2. Bà Thân Thị Tuyết Nhung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Quang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2017/HSST ngày 19/6/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/HSST-QĐ ngày 28/6/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1991.
 - Tên gọi khác: Không.
 - Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
 - Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 10/12.
 - Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1961.
 - Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết).
 - Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.
 - Vợ, con: Chưa có.
 - Tiền sự: Không.
 - Tiền án:

+ Bản án số 12/2013/HSST ngày 08/3/2013, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2012. Đã chấp hành xong phần dân sự ngày 25/9/2013.

+ Bản án số 25/2015/HSST ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2015, tài sản trộm cắp có giá trị 15.540.000 đồng. Đã chấp hành xong phần dân sự ngày 15/01/2016.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Họ và tên: **TRƯƠNG ĐỨC H**, sinh năm 1984.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, tổ H, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 6/12.

- Con ông: Trương Văn H (đã chết).

- Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1947.

- Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu.

- Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

- Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 10/3/2017, Công an xã Tân Mỹ, thành phố B xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 129/QĐ-CT ngày 25/01/1999, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng tại Ninh Bình trong thời hạn 24 tháng.

+ Bản án số 157/HSST ngày 30/9/2002, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 26/HSST ngày 28/11/2003, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 154/2005/HSST ngày 31/8/2005, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 131/2007/HSST ngày 23/10/2007, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 39/2009/HSST ngày 16/02/2009, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2008.

+ Bản án số 23/2009/HSST ngày 18/02/2009, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

*** Người bị hại:** Bà Phạm Thị K, Sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn M xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn V, Sinh năm 1986, trú tại: Thôn M xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, Sinh năm 1947, trú tại: Số Z, tổ H, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/4/2017, Nguyễn Văn H sinh năm 1991 trú tại thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến chơi tại nhà bạn ngoài xã hội là anh Phạm Văn V sinh năm 1986 trú tại Thôn M xã S, thành phố B. Trong lúc ngồi chơi, H rủ anh V hôm sau đi lên Lào Cai chơi, anh V đồng ý. Do không có tiền đi chơi, H bảo anh V là sẽ ra ngoài tìm người quen mượn điện thoại gọi cho chị gái xin tiền. Sau đó, H đi nhờ xe máy người đi đường đến quán nước vỉa hè ở khu vực cầu sắt, phường M, thành phố B thì gặp bạn ngoài xã hội là Trương Đức H sinh năm 1984 trú tại Số nhà A, tổ H, phường X, thành phố B. H rủ H về nhà anh V chơi, H đồng ý. Cả hai đi bằng xe đạp của H. Khi về đến đoạn đường bờ đê thuộc địa bàn thôn V, xã S thì H nhìn thấy bên đường có vườn chuối lá của bà Phạm Thị K sinh năm 1960, trú tại Thôn M xã S, trong vườn có nhiều cây chuối lá có buồng quả to. H và H ở nhà anh V chơi đến khoảng 20 giờ thì anh V đi ra ngoài có việc. Lúc này, H rủ H đi chặt trộm chuối mang đi bán lấy tiền đi Lào Cai chơi, H đồng ý. H đi vào trong bếp nhà anh V lấy 01 con dao bằng sắt (loại dao bài) dài 30cm để vào giỏ xe đạp. Sau đó, H đi xe đạp chở H ngồi sau đi đến vườn chuối của bà K. Tại đây, H bảo H đứng canh giới còn H đi vào trong vườn chuối dùng tay phải cầm dao chặt, tay trái đỡ, lần lượt chặt được 03 buồng chuối lá. H cài con dao vào một buồng chuối rồi xách bằng tay phải, tay trái xách 02 buồng chuối còn lại đi đến chỗ H đang đứng đợi. H để 01 buồng chuối và con dao vào giỏ xe đạp, 02 buồng chuối còn lại đưa cho H ngồi sau ôm giữ mang đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 24/4/2017, khi H đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã S, thành phố B thì bị Tổ tuần tra kiểm soát Công an xã Song Mai phát hiện lập biên bản kiểm soát, thu giữ vật chứng gồm: 03 buồng chuối lá, 01 con dao dài 30cm, chuối bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm đã qua sử dụng, 01 xe đạp mini đã

qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã cân kiểm tra 03 buồng chuối lá có trọng lượng 20kg.

Ngày 24/4/2017, bà Phạm Thị K làm đơn trình báo công an xã Song Mai.

Ngày 25/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H và Trương Đức H.

Ngày 03/5/2017, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả, Nguyễn Văn H và Trương Đức H đã thực hiện lại đúng hành vi trộm cắp tài sản như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 25/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 03 Buồng chuối loại chuối lá, chuối xanh có trọng lượng 20 kg, mỗi 01kg có giá là 10.000 đồng.

- 20 kg chuối xanh có giá trị là $20 \times 10.000 \text{ đồng/kg} = 200.000 \text{ đồng}$.

Ngày 07/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại bà Phạm Thị K 03 buồng chuối nêu trên. Đến nay, bà K không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với 01 chiếc xe đạp mini đã qua sử dụng, quá trình điều tra đã xác định là do H mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị T. Đối với 01 con dao dài 30cm qua điều tra xác định được là tài sản của anh Phạm Văn V. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V, bà T các tài sản nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H và Trương Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 87/KSĐT ngày 16/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Đức H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2017, Nguyễn Văn H và Trương Đức H đã cùng nhau trộm cắp 03 buồng chuối lá, có trọng lượng 20kg, có giá trị là 200.000 đồng của bà Phạm Thị K sinh năm 1960 trú tại Thôn M xã S, thành phố B. Nguyễn Văn H có tiền án về tội trộm cắp tài sản, Trương Đức H có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Đức H từ 7 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2017, Nguyễn Văn H và Trương Đức H đã cùng nhau trộm cắp 03 buồng chuối lá, có trọng lượng 20 kg, có giá trị là 200.000 đồng của bà Phạm Thị K sinh năm 1960 trú tại Thôn M xã S, thành phố B.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H do có 1 tiền án về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này là tái phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo H: Ngày 08/3/2013, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2012; ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

Đối với bị cáo H: Ngày 08/3/2013, bị cáo H bị Công an xã Tân Mỹ, thành phố B xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/01/1999 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng tại Ninh Bình trong thời hạn 24 tháng; ngày 30/9/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/11/2003, Bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 31/8/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/10/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2008; ngày 18/02/2009, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H nên giữ vai trò cao hơn bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Phạm Thị K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xử vắng mặt và có lời khai: Bà đã nhận được toàn bộ tài do bị cáo Biên trộm cắp nên bà không có yêu cầu bồi thường về tài sản. Do người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20, Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20, Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Trương Đức H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TP.B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trường